

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 / 2019 /HSST

Ngày: 14 /03/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược; Ông Lê Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Diệu Thúy - CB Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/ 2019 /TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08 / 2019 /QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo :

1. NGUYỄN VĂN N (tên gọi khác Nguyễn Huy N) sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962 tại: Xã Q , Thị xã B, tỉnh T.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, thị xã B tỉnh T ; nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10 dân tộc: Kinh, giới tính: Nam ; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; Con ông : Nguyễn Xuân Ph (đã chết) con bà : Mai Thị T (đã chết) , có vợ là: Mai Thị L sinh năm 1962; có 02 con con lớn sinh năm 1987; con nhỏ sinh năm 1989 ;

tiền án: 02 tiền án : Ngày 20/09/2016 bị Tòa án nhân dân Thị xã B tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” .

Ngày 13/06/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội : “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 1990 bị Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh T xử phạt 36 tháng tù về tội : “ Cướp tài sản”

Năm 1998 bị Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh T xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Năm 2000 bị Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài

sản”.

Năm 2006 bị Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh T xử phạt 12 tháng về tội : “ Trộm cắp tài sản”.

Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hà Thị S sinh năm 1995

Trú tại: Thôn X, , xã Q , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/12/2018 Nguyễn Văn N đi bộ từ nhà tay cầm khay đựng ẩm chén sang nhà chị Hà Thị S là hàng xóm để xin keo và mùng cửa gắn lại cái khay bị hỏng. Khi đi vào xường mộc của gia đình chị S, quan sát không thấy ai nên tự tìm lọ keo nhưng không thấy. Lúc này, phát hiện có 01 chiếc điện thoại để trong hộp gỗ, treo trên tường trong xường gỗ nhà chị Sao nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để sử dụng. Bị cáo tiến sát gần hộp gỗ, tay trái cầm khay đựng ẩm chén, tay phải thò vào hộp gỗ lấy chiếc điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, đi về nhà kiểm tra thấy chiếc điện thoại đang còn sử dụng được lo sợ bị phát hiện nên Nguyễn Văn N đã tắt nguồn, tháo thẻ sim rồi ném ra ngoài vườn nhà mình. còn chiếc điện thoại và thẻ nhớ cất trong tủ. Toàn bộ quá trình ra vào thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại đã được camera của gia đình chị Sao ghi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/12/2018 của hội đồng định giá tài sản thị xã B đã kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Forme Mini2 màu đen bạc máy cũ, đã qua sử dụng còn giá trị là: 420.000đ; 01 thẻ nhớ dung lượng 4GB đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 75.000đ; 01 simVietel giá trị sử dụng là 0 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại là:495.000đ (bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Toàn bộ tài sản trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại cho gia đình người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 09 / CT-VKSBS ngày 14/02 /2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T đã truy tố Nguyễn Văn N (tên gọi khác Nguyễn Huy N) về tội: “ **Trộm cắp tài sản** ” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS . Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra truy tố xét xử: các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự từ các hành vi đến việc ban hành các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố, xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo HĐXX có đủ cơ sở kết luận vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 23/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác Nguyễn Huy N) đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị Hà Thị S là hàng xóm khi sang xin keo dán, bị cáo đã lấy đi 01 chiếc điện thoại di động để trong hộp gỗ treo trên tường trong xưởng gỗ của gia đình chị Hà Thị S. Theo kết luận định giá của hội đồng định giá thị xã B thì trị giá chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của gia đình chị S có nhãn hiệu Forme Mini2 trị giá là: 420.000đ và 01 thẻ nhớ dung lượng 4 GB trị giá 75.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo xâm phạm là 495.000đ. Vì bản thân bị cáo đang có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” năm 2016, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo tuy giá trị dưới 2.00.000đ nhưng đủ yếu tố cấu thành tội : “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS .

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, gây nên tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để nhằm răn đe giáo dục bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trên địa bàn dân cư.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Chiếc điện thoại và thẻ nhớ đã được cơ quan điều tra trả lại cho gia đình người bị hại, gia đình chị Sao đã nhận lại tài sản trộm cắp không có thắc mắc gì nên không xét.

[7] **Về án phí:** áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn N (tức Nguyễn Huy N) nộp án phí HSST là 200.000đ

Căn cứ vào những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác Nguyễn Huy N) đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

2. áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 ; điều 38 Bộ Luật Hình sự.

3.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác Nguyễn Huy N) 9 (chín) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/12/2018).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn N (tức Nguyễn Huy N) nộp án phí HSST là **200.000 đ** (*hai trăm ngàn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/03/2019). Người bị hại chị Hà Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai

Nơi nhận:

- VKS Bm sơn
- NTGTT
- Thi hành án HS
- Chi cục THADân sự BS
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
- Lưu CQ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

